

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Huỳnh Văn Anh - Vụ Kế hoạch tài vụ

NĂM 31-VII-1981 Tổng cục trưởng Tổng cục Khí tượng thủy văn ban hành quyết định 226 về việc ký kết và thực hiện hợp đồng kinh tế theo yêu cầu KTTV dùng riêng của các ngành, cơ quan và đơn vị kinh tế (gọi tắt là hợp đồng dịch vụ KTTV).

Đây là một bước tiến trong việc đổi mới cách làm ăn phù hợp với phương hướng nhiệm vụ của kế hoạch nhà nước năm 1982, đã được Quốc hội thông qua trong kỳ họp thứ 2 khóa bảy là "... tạo ra một bước chuyển biến mạnh từ cơ chế quản lý hành chính bao cấp sang cơ chế quản lý và kế hoạch hóa theo hướng hạch toán kinh tế và kinh doanh XHCN".

Điều tra cơ bản là một trong những nhiệm vụ quan trọng của ngành ta, hàng năm nhà nước đầu tư kinh phí nhằm đảm bảo công tác điều tra trên mạng lưới trạm KTTV được xác định và các công tác nghiên cứu khoa học, phục vụ cơ bản khác. Tuy nhiên, ngoài yêu cầu điều tra cơ bản KTTV, các ngành còn có các yêu cầu KTTV dùng riêng đáp ứng mục tiêu cụ thể nhằm hoàn thành các nhiệm vụ của mình. Những cơ quan có yêu cầu KTTV dùng riêng phải tự mình thu xếp lấy : hoặc tổ chức lực lượng để làm, hoặc ký hợp đồng thuê người khác làm thay, trả tiền bằng khoản kinh phí "khảo sát" của công trình trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, hoặc tính vào giá thành sản phẩm.

Rõ ràng làm như vậy buộc phải có sự tính toán về hiệu quả kinh tế. Để hướng dẫn thi hành quyết định 226, Tổng cục đã ban hành thông tư 704-TT/KTTV ngày 15-XII-1981 sau khi đã trao đổi ý kiến và được sự nhất trí của Bộ Tài chính.

Nghiên cứu quyết định 226 và thông tư hướng dẫn 704, chúng tôi xin nêu một số nhận thức khi vận dụng.

I - Về những quy định chung

1. Quyết định 226 là một bước cụ thể hóa quyết định 175-CP của Hội đồng Chính phủ để thực hiện trong ngành Khí tượng thủy văn.

Mục đích của quyết định 175-CP ngày 29-IV-1981 của HĐCP là "phát huy khả năng sáng tạo của đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ kinh tế và xã hội của đất nước, đồng thời thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và triển khai kỹ thuật, góp phần hoàn thành kế hoạch khoa học kỹ thuật của Nhà nước và của các ngành, các cấp ...".

Căn cứ vào quyết định 175-CP Tổng cục KTTV có quyết định 226 ngày 31-VII-1981 để "phát huy khả năng lao động sáng tạo của đội ngũ cán bộ khoa học và nghiệp vụ trong ngành KTTV phục vụ các yêu cầu khí tượng thủy văn dùng riêng của các ngành".

Quyết định 175-CP phân biệt hai loại hợp đồng :

a/- Hợp đồng dựa trên cơ sở các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch nhà nước. Bên giao hợp đồng (bên A) cần giải quyết một vấn đề kỹ thuật để hoàn thành kế hoạch nhà nước giao mà mình không có khả năng, hoặc nếu tự tổ chức thực hiện thì tốn kém và khó khăn.

Bên nhận hợp đồng (bên B) có khả năng kỹ thuật và tổ chức giải quyết yêu cầu của bên A song vì nhà nước đầu tư các chỉ tiêu biện pháp chỉ để giải quyết nhiệm vụ chủ yếu, nên không đáp ứng yêu cầu của bên A nếu không có sự đầu tư kinh phí của bên A, hoặc sự hỗ trợ của nhà nước.

b/- Hợp đồng theo đơn đặt hàng : Một bên đã tận dụng hết năng lực của mình mà vẫn không hoàn thành nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch nhà nước giao, trái lại, bên kia sau khi đã bố trí đầy đủ điều kiện hoàn thành nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch nhà nước, mà vẫn còn năng lực có thể tận dụng được.

Giải quyết mâu thuẫn đó bằng hợp đồng theo đơn đặt hàng của bên A để bên B tận dụng năng lực còn có thể huy động của mình mà giúp bên A hoàn thành kế hoạch một cách thuận lợi.

Quyết định 226 chủ yếu nhằm thực hiện hợp đồng theo đơn đặt hàng về yêu cầu KTTV dùng riêng của các ngành, cơ quan và đơn vị kinh tế (gọi tắt là hợp đồng dịch vụ KTTV).

Tuy nhiên trong thực tiễn ngành KTTV cũng phải thực hiện loại hợp đồng thứ nhất. Đó là những hợp đồng về phục vụ KTTV dùng riêng cho các công trình trên hạn ngạch như công trình thủy điện sông Đà, công trình thăm dò và khai thác dầu khí v.v... Những hợp đồng này tuy sử dụng nguồn vốn của công trình, nhưng nếu không có sự hỗ trợ của Nhà nước bằng kế hoạch thì cả hai bên đều không thể thực hiện được.

2. Những nguyên tắc và quy định chung về ký hợp đồng dịch vụ KTTV.

Nguyên tắc chung là hợp đồng nhằm tạo điều kiện hoàn thành tốt nhất kế hoạch nhà nước. Vì vậy không được vì thực hiện hợp đồng mà làm trở ngại việc hoàn thành các chỉ tiêu nhiệm vụ kế hoạch Tổng cục giao hàng năm. Trước hết phải bố trí đầy đủ lực lượng, điều kiện để hoàn thành kế hoạch Tổng cục giao cho, sau đó, nếu còn có năng lực có thể tận dụng thì mới thực hiện hợp đồng. Trường hợp có những hợp đồng quá lớn, vượt quá năng lực còn dư có thể tận dụng được, thì phải xin ý kiến Tổng cục.

Không được lấy vật tư, máy móc nhiên liệu trong chỉ tiêu phân bổ dùng cho kế hoạch công tác Tổng cục giao để sử dụng vào các hợp đồng dịch vụ. Trong trường hợp vật tư, nhiên liệu còn lại do chưa sử dụng đến hoặc do tiết kiệm được cũng không tự ý đưa vào sử dụng cho việc thực hiện hợp đồng.

Để đảm bảo nguyên tắc trên, Tổng cục quy định :

a/- Phải được Tổng cục duyệt, cho phép mới được ký các hợp đồng có mặt trong những điều kiện sau đây :

1. Hợp đồng có giá trị từ 30.000 đ trở lên. Đây là những hợp đồng lớn, Tổng cục cần xem xét điều kiện của cơ sở, có khả năng thực hiện hợp đồng mà không ảnh hưởng đến kế hoạch được giao hay không.

2. Hợp đồng có ý nghĩa quan trọng, kết quả tính toán, nghiên cứu hoặc điều tra được dùng cho các công trình trên hạn ngạch.

Những số liệu, những kết luận về nguồn nước, môi trường, điều kiện KTTV ... là những tài liệu phải có trong khi lập luận chứng kinh tế kỹ thuật và tính toán thiết kế. Điều lệ Quản lý xây dựng cơ bản đã quy định "Các cơ quan được yêu cầu phát biểu ý kiến phải trả lời chính thức bằng văn bản về phần mình quản lý trong thời hạn quy định của nhà nước và chịu trách nhiệm về những tài liệu do mình cung cấp". (Điều 8 điều lệ Xây dựng cơ bản ban hành kèm theo Nghị định 232-CP ngày 6-6-1984).

Vì thế, Tổng cục phải xét duyệt các điều kiện thực hiện hợp đồng và kiểm tra những tài liệu sẽ cung cấp cho bên A sử dụng vào thiết kế.

3. Những hợp đồng có yêu cầu riêng về máy móc vật tư KTTV chuyên dùng.

Trong trường hợp bên A thực sự không thể đảm nhiệm được việc cung ứng máy móc vật tư chuyên dùng để thực hiện các công việc trong hợp đồng, phải yêu cầu bên B giúp đỡ, thì phải báo cáo để Tổng cục xem xét khả năng cung ứng và cho chấp ký.

b/- Các hợp đồng không thuộc các điều kiện nêu trên, cơ sở chủ động ký không phải xin ý kiến Tổng cục.

Trong cả hai trường hợp, sau khi đã ký hợp đồng, đều phải gửi về Tổng cục một bản để thay cho báo cáo.

II - Về nội dung của hợp đồng

Khí tượng - Thủy văn là một chuyên ngành, không phải tất cả những cơ quan đề ra yêu cầu được phục vụ và KTTV đã hiểu căn cứ những yêu cầu do chính mình đề ra. Vì vậy khi xây dựng hợp đồng hai bên cần gấp gờ trao đổi ý kiến nhằm mục đích làm rõ yêu cầu của bên đặt hàng, tìm biện pháp thích hợp đáp ứng yêu cầu đó nhưng lại phù hợp với khả năng và điều kiện phục vụ của khí tượng thủy văn.

Ví dụ trong một hợp đồng dự báo phục vụ thi công cầu X, bên A nêu yêu cầu dự báo mực nước ngay tại tuyến công trình. Khi hai bên trao đổi thì bên B thấy rằng với yêu cầu độ chính xác và thời gian phát báo bên A nêu ra, có thể dùng trị số dự báo tại tuyến mực nước Y gần có cách cầu X khoảng 10 km về hạ lưu để suy ra mực nước tại tuyến công trình.

Như vậy là đã tìm được cách thỏa mãn yêu cầu bên A, thích hợp với khả năng của bên B, tránh được khó khăn phải xây dựng thêm trạm tại tuyến công trình, lập các công cụ dự báo, tổ chức thông tin v.v...

Một ví dụ khác, bên A yêu cầu dự báo lượng mưa và nhiệt độ để phục vụ cho công việc làm ngoài trời.

Sau khi trao đổi thì thấy yêu cầu dự báo lượng mưa để bố trí tiến độ công việc không cần đến độ chính xác cao nên có thể phân cấp lượng mưa dự báo khá rộng, phù hợp với khả năng đảm bảo độ chính xác của dự báo.

Trên cơ sở hiểu biết yêu cầu và khả năng phục vụ, hai bên xây dựng hợp đồng. Những nội dung chính của hợp đồng nêu trong thông tư 704 là căn cứ vào hướng dẫn của trọng tài kinh tế nhà nước nêu trong văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định

54-CP của nhà nước về ký kết hợp đồng kinh tế. Xuất phát từ thực tiễn của Ngành Khí tượng thủy văn, trong hợp đồng có nêu thêm nội dung định giá hiệu quả kinh tế của dịch vụ khí tượng thủy văn được cung cấp theo hợp đồng, nhằm ràng buộc bên A phải theo dõi đánh giá và phát biểu ý kiến về tác dụng phục vụ khí tượng thủy văn.

Hình thức trình bày một hợp đồng tùy thuộc vào sự thỏa thuận giữa hai bên, không gò bó nhưng phải đảm bảo có đủ những nội dung chủ yếu mà hai bên phải cam kết như đã nêu trong thông tư hướng dẫn.

III - Về giá hợp đồng

Cấu tạo giá hợp đồng gồm hai phần : chi phí và thù lao.

1. Về chi phí : Việc tính chi phí phải căn cứ vào nội dung công việc, dựa trên cơ sở các chỉ tiêu, định mức và chế độ chính sách của nhà nước đã quy định.

Ví dụ : Khấu hao tài sản cố định thì phải thực hiện theo quyết định 215-TC/CĐTC ngày 2 tháng X năm 1981 của Bộ Tài chính.

Về tính toán lương thì phải theo các quy định về thang bậc lương và phụ cấp hiện hành ...

Trong phần chi phí có hai khoản cần lưu ý :

a/- Chi phí sử dụng số liệu : Số liệu khí tượng thủy văn có được là do nhà nước đầu tư máy móc thiết bị ... cho mạng lưới. Vì vậy khi sử dụng số liệu này phải được hạch toán khấu hao để hoàn trả lại cho ngân sách. Tuy nhiên, cho đến nay chưa có những tính toán để quy định tỷ lệ khấu hao tổng hợp cho việc sử dụng số liệu khí tượng thủy văn. Vì vậy tạm thời đưa ra một tỷ lệ không quá 15% hợp đồng (tùy theo mức độ sử dụng số liệu nhiều hay ít mà ấn định) để khấu hao nộp vào ngân sách.

b/- Chi phí quản lý - Hoạt động thu thập số liệu khí tượng thủy văn là một hoạt động đồng bộ trên mạng lưới cho nên phải có một chi phí quản lý nhất định.

Hàng năm nhà nước phải đầu tư để quản lý mạng lưới này. Do đó khi sử dụng số liệu phải tính trả lại cho ngân sách một tỷ lệ tạm ấn định 5% hợp đồng.

Những tỷ lệ này mang tính chất ước tính và đã được sự thỏa thuận của Bộ Tài chính.

2. Về thù lao :

Khác với các xí nghiệp công nghiệp được xác định một tỷ lệ lãi kế hoạch nhất định, thù lao của hợp đồng dịch vụ khí tượng thủy văn là do hai bên thỏa thuận vì đây là công tác nghiên cứu và triển khai kỹ thuật. Sản phẩm chủ yếu được khai thác từ lao động trí óc, cho nên không thể quy định thù lao cứng nhắc bằng một tỷ lệ của chi phí bỏ ra mà phải tùy theo mức độ khó khăn, phức tạp của dịch vụ. Thù lao còn nhằm khuyến khích cán bộ tận dụng năng lực để làm thêm ngoài nhiệm vụ khí tượng thủy văn cơ bản, đáp ứng các nhu cầu dùng riêng của các ngành.

XX

Trên đây là một số ý kiến trao đổi khi nghiên cứu vận dụng thông tư 704-TT/KTTV nhằm ký kết hợp đồng dịch vụ khí tượng thủy văn đúng hướng và đảm bảo nguyên tắc./.